

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/DS-ST
Ngày: 17/6/2022
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020, về việc tranh chấp đòi lại tài sản hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Dược phẩm I

Địa chỉ trụ sở: đường Ba Mươi Tháng T, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Đ

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí H. Địa chỉ: Block C4, Khu dân cư 11D, phường Phú T, quận C, thành phố Cần Thơ. Theo giấy ủy quyền ngày 11/01/2021. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc L

Địa chỉ: Nguyễn Văn C, phường An H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim H – Đại diện hộ kinh doanh Nhà thuốc Phước Ngọc.

Địa chỉ: Nguyễn Văn C, phường An H, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ông Trần Chí H- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 02/01/2018, Công ty cổ phần dược phẩm I– Chi nhánh Cửu Long 4 (Chi nhánh trực thuộc Công ty Dược) có ký kết Hợp đồng mua bán (khách hàng VIP) số 42/HĐMB-CNCL4.2018 với bà Lê Thị Ngọc L– chủ Nhà thuốc Phước Ngọc, với nội dung Công ty sẽ bán cho bà L các sản phẩm thuốc do Công ty sản xuất, bà L phải thanh toán cho Công ty đúng giá trị ghi trên hóa đơn bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Công ty Dược đã giao thuốc và xuất hóa đơn, bà L đã nhận đủ hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty.

Ngày 02/7/2019, Công ty Dược đã liên hệ được với bà L để đòi chiếu công nợ, bà L đã xác nhận còn nợ Công ty Dược số tiền mua thuốc là 100.459.403 đồng, kéo dài đến nay vẫn chưa thanh toán và cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Công ty Dược khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Ngọc L–chủ Nhà thuốc Phước Ngọc trả cho Công ty cổ phần Dược phẩm I số tiền là 100.459.403 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Ngày 12/01/2021, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bị đơn là Nhà thuốc Phước Ngọc do bà Trần Thị Kim H làm chủ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc L liên đới trả cho Công ty cổ phần Dược phẩm I số tiền là 100.459.403 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Ngày 03/3/2022, Công ty cổ phần Dược phẩm I có đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện, theo đó nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Lê Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Kim H- đại diện hộ kinh doanh nhà thuốc Phước Ngọc, yêu cầu bà L cùng bà H liên đới trả cho Công ty cổ phần Dược phẩm I số tiền là 100.459.403 đồng còn nợ, không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn bà Lê Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên Tòa:

Đại diện nguyên đơn ông Trần Chí H xác định lại yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Lê Thị Ngọc L trả cho Công ty cổ phần Dược phẩm I số tiền là 100.459.403 đồng, không yêu cầu trách nhiệm liên đới của bà Trần Thị Kim H – người đại diện hộ kinh doanh chủ Nhà thuốc Phước Ngọc vì qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, không có giấy ủy quyền của bà H cho bà L được quyền đứng ra ký kết Hợp đồng mua thuốc với Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.;

- Về sự vắng mặt của bị đơn bà Lê Thị Ngọc L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bà L và bà H nhưng đương sự vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Căn cứ Điều 227, và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử là đúng quy định.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Thẩm phán căn cứ việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” là đúng quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện đủ căn cứ kết luận bà Lê Thị Ngọc L có nợ Công ty cổ phần Dược phẩm I tổng số tiền là 100.459.403 đồng từ việc mua bán thuốc, hiện vẫn chưa thanh toán. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của Công ty, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Dược buộc bà L trả cho công ty số tiền 100.459.403 đồng còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu khởi kiện ngày 22/6/2020, nguyên đơn Công ty cổ phần Dược phẩm I khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc L- chủ nhà thuốc Phước Ngọc trả lại cho Công ty Dược tổng số tiền nợ từ Hợp đồng mua bán hàng hóa là 100.459.403 đồng, Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án kinh doanh thương mại và xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa 02 chủ thể có đăng ký kinh doanh được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ kiện, sau khi Tòa án tiến hành xác minh chủ hộ kinh doanh nhà thuốc Phước Ngọc là bà Trần Thị Kim H, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bà Trần Thị Kim H- chủ hộ kinh doanh nhà thuốc Phước Ngọc và bà Lê Thị Ngọc L cùng liên đới trả số tiền 100.459.403 đồng còn nợ. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Lê Thị Ngọc L trả số tiền 100.459.403 đồng mà bà L còn nợ lại Công ty từ việc mua thuốc. Đây được xác định là tranh chấp dân sự về việc đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp của vụ án.

Do bị đơn bà Lê Thị Ngọc L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 49 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và đây cũng là địa chỉ được ghi trong các giao dịch giữa các bên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn bà Lê Thị Ngọc L và bà Trần Thị Kim H: xét thấy rằng Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà L và bà H để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng đương sự vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng xem như đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 02/01/2018 Công ty cổ phần Dược phẩm I có ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 42/HĐMB-CNCL4.2018 với bà Lê Thị Ngọc L— đại diện Nhà thuốc Phước Ngọc với nội dung Công ty sẽ bán cho Nhà thuốc Phước Ngọc các sản phẩm do công ty sản xuất và thỏa thuận thanh toán đúng giá trị ghi trên hóa đơn bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; bà L đã nhận đầy đủ hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty.

Thấy rằng, thuốc là một mặt hàng kinh doanh có điều kiện, Công ty cổ phần Dược phẩm I cho rằng ký hợp đồng với Nhà thuốc Phước Ngọc do bà Lê Thị Ngọc L làm đại diện nhưng không kiểm tra tư cách pháp nhân của bà L, bà L không có giấy ủy quyền của chủ hộ kinh doanh nhà thuốc Phước Ngọc là bà Trần Thị Kim H, do vậy Hợp đồng mua bán hàng hóa số 42/HĐMB-CNCL4.2018 ngày 02/01/2018 giữa nguyên đơn và Nhà thuốc Phước Ngọc do bà Lê Thị Ngọc L ký tên đại diện không đúng về chủ thể có thẩm quyền giao kết hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xuất phát từ hợp đồng mua bán này bà L đã nhận mua một số mặt hàng dược phẩm của nguyên đơn, tại bản đối chiếu công nợ ngày 02/7/2019 bà L xác nhận nợ Công ty cổ phần Dược phẩm I tổng số tiền mua thuốc là 100.495.403 đồng. Hiện Công ty cổ phần Dược phẩm I cũng xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả số tiền còn nợ từ việc mua thuốc, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị Ngọc L phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 166 Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Dược phẩm I đối với bị đơn bà Lê Thị Ngọc L.

- Buộc bà Lê Thị Ngọc L trả cho Công ty cổ phần Dược phẩm I tổng số tiền là 100.495.403 đồng (*một trăm triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng*).

- Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc L phải chịu 5.024.770 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Công ty cổ phần Dược phẩm I được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai số 002890 ngày 03/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Bé Hiền